

Mã SV	Họ Tên	P Ng	Bản	Bản	Bản	Giá	Lý
		h ày	sao	sao	sao	y c	lịch
		ái Sin	Bản	GK	am	HS	
		h học	g T	Sin	kết	SV	
		bạ	NP	h	PV		
			TT	N			
			H				
K35. Lê Thị	Bìn	1 710	X				
754. Hải	h	91					
001							
K35. Hứa	Du	1 271	X				
754. Kim	ng	091					
002							
K35. Trần	Du	1 201					
754. Yên	ng	188					
003							
K35. Võ Thị	Du	1 110					
754. Thùy	ng	290					
004							
K35. Lý	Du	1 711					
754. Phương	ng	89					
005							
K35. Phan	Hà	1 200	X				
754. Thị	ng	291					
007 Bích							
K35. Trần	Hạ	1 270	X				
754. Thị Mỹ	nh	491					
008							
K35. Vũ	Hải	1 140	X			CK	
754. Duyên		391				MT	
009							
K35. Trần	Hu	0 190	X				
754. Đức	y	591					
011							
K35. Ngân	Ké	1 206	X				
754. Sìn	n	91					
012							
K35. Châu	Khi	0 704	X				
754. Minh	ền	91					
013							
K35. Huỳnh	Ki	1 503	X			CK	
754. Tuyết	m	91				MT	
014							
K35. Huỳnh	Kỳ	1 260	X			CK	
754. Ngọc		891				MT	
015							
K35. Vòng	Lin	1 120				CK	
754. Mỹ	h	590				MT	
016							
K35. Lào Mỹ	Lin	1 290	X				

754.	h	989		
017				
K35. Phạm	Lin	1 120	X	CK
754. Thị	h	891		MT
018 Thùy				
K35. Phạm	Lin	1 100	X	CK
754. Ngọc	h	791		MT
019 Phương				
K35. Lương	Lon	0 140		CK
754. Đại	g	288		MT
020				
K35. Nguyễn Mai		1 220	X	CK
754. Thanh		291		MT
021				
K35. Cù Thị Mai		1 300	X	
754. Tuyết		691		
022				
K35. Khúc	My	1 170	X	
754. Thoại		191		
023				
K35. Huỳnh	Ng	1 401	X	
754. Tịnh	hi	91		
024				
K35. Liêu	Nhi	1 190	X	
754. Mỹ		891		
025				
K35. Tô	Pho	0 110		
754. Khoẻ	ng	189		
026				
K35. Lầy	Phù	1 301	X	CK
754. Khiên	ng	291		MT
027				
K35. Vương	Qu	1 160	X	
754. Uyển	ân	791		
028				
K35. Giang	San	1 280	X	CK
754. San		791		MT
029				
K35. Nguyễn Tâ		1 300	X	
754. Ngọc	m	791		
030 Thanh				
K35. Phan	Tâ	1 409	X	CK
754. Nguyễn m		91		MT
031 Hồng				
K35. Tăng	Tài	0 206		
754. Thành		88		
032				
K35. Tăng Lê Tha		1 271	X	
754.	nh	091		
033				

K35. Đoàn Tha 1 170 X

754. Phối nh 589

034

K35. Huỳnh Tri 1 101 X

754. Trung nh 090

035

K35. Trần Trú 1 170

CK

754. Thị c 390

MT

036 Phương

K35. Lê Vy 1 101 X

CK

754. Nguyễn 191

MT

037 Thanh

K35. Lâm Yé 1 191 X

754. Toàn n 091

038

K35. Huỳnh Yé 1 260

754. Lệ n 883

040